TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 18/2020/QĐST-DSST

K, ngày 26 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, Điều 342, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST – DSST ngày 31/7/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

****/ Nguyên đơn:*** **- Anh Đỗ Tràng N**, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

****/ Bị đơn:*** **- Anh Đỗ Hữu D-** Sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

****/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- **Ông Đỗ Hữu L**, sinh năm 1949;
- **Bà Nguyễn Thị V**, sinh năm 1950;
- **Chị Lê Thị Diệu T**, sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T là anh Đỗ Tràng N sinh năm 1988.

Đều trú tại: Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đỗ Hữu D còn nợ anh Đỗ Tràng N, chị Lê Thị Diệu T số tiền gốc là 326.000.000đ (Ba trăm hai mươi sáu triệu đồng). Số tiền lãi phát sinh kể từ tháng 04/2020 cho đến nay anh N không yêu cầu bị đơn (anh D), người bảo lãnh (ông L, bà V) phải trả.

2.2. ***Phương án trả nợ:***

- Chậm nhất là ngày 20/10/2020 anh Đỗ Hữu D, sinh năm 1983, trú tại: Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên phải trả cho vợ chồng anh Đỗ Tràng N, sinh năm 1988; chị Lê Thị Diệu T, sinh năm 1990 đều trú tại: Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên toàn bộ số tiền gốc là 326.000.000đ (Ba trăm hai mươi sáu triệu đồng).

- Kể từ ngày đến hạn trả nợ (ngày 20/10/2020) nếu anh D không trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền gốc nêu trên cho anh N, chị T thì người bảo lãnh là ông Đỗ Hữu L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950 đều trú tại: Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên sẽ phải thay anh D trả nợ cho anh N, chị T toàn bộ số tiền mà anh D chưa trả hoặc đã trả nhưng còn thiếu và tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 bằng tất cả tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông L, bà V tại Xóm x, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Trường hợp ông L, bà V không trả được nợ cho anh N thì anh N có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện K kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông L, bà V để đảm bảo cho khoản vay của anh D.

2.3***. Về án phí:***

- Anh Đỗ Hữu D nhận nộp toàn bộ án phí DSST là 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Đỗ Tràng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002322 ngày 31/7/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện KC;;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA huyện KC;*
- *Lưu HSVA.*

Nguyễn Thị Thu Hương